SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI KHÁNH HÒA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ DÂN TỘC NỘI TRÚ KHÁNH VĨNH

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ NĂM HỌC 2017 - 2018
Lớp: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN K1

STT	Họ và tên		Môn học	QTCSDL với Access1	Đồ họa ứng dụng	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật	Pháp luật	Chính trị	Ngoại ngữ	Lắp ráp và bảo trì máy tính	Cấu trúc máy tính	Bảng tính EXCEL	Tin học	Tin học VP	Điểm học tập		Điểm rèn luyện	
			Hệ số / Ngày sinh	2	2	2	1	2	2	2	1	2	1	2	ĐTB	Xếp loại	ĐTB	Xếp loại
1	Lý Văn	**Bào**	01/09/1978	7,4	6,7	7,2	7,6	7,4	8,2	8,7	6,7	6,7	7,7	8,1	**7,5**	Khá	**85**	Tốt
2	Cao Đình	**Chơn**	08/08/1996	7,1	6,9	6,7	7,4	6,6	8,1	6,6	6,2	7,4	8,1	7,9	**7,2**	Khá	**85**	Tốt
3	Cao Thị	**Gĩm**	05/01/1990	7,2	7,4	6,9	8,0	7,7	8,2	7,7	6,5	7,0	7,4	7,9	**7,5**	Khá	**85**	Tốt
4	Chúng Thị Khánh	**Hiền**	27/03/1986	7,9	7,9	7,0	7,0	8,1	8,2	8,4	7,2	7,0	7,9	7,7	**7,7**	Khá	**85**	Tốt
5	Nông Thúy	**Hồng**	16/10/1995	8,5	8,4	7,7	7,6	7,0	8,1	8,7	7,7	7,0	7,9	7,4	**7,8**	Khá	**90**	Xuất sắc
6	Cao Oai	**Hùng**	18/06/1996	6,9	6,7	6,2	7,7	6,6	6,7	7,1	5,5	7,0	7,4	7,6	**6,9**	TB Khá	**80**	Tốt
7	Ra	**Im**	25/07/1983	7,2	6,7	7,1	8,6	7,3	5,6	7,0	5,4	7,0	7,4	7,6	**7,0**	Khá	**80**	Tốt
8	Hoàng Thị Thúy	**Kiều**	11/05/2002	5,0	5,0	5,3	5,0	5,9	5,3	5,2	5,0	6,3	6,7	5,4	**5,4**	Trung Bình	**50**	T.Bình
9	Cao	**Lâm**	24/07/1999	7,1	6,0	6,4	5,4	6,1	7,3	7,0	6,3	6,0	5,7	5,3	**6,3**	TB Khá	**75**	Khá
10	Bế Thị	**Liễu**	11/09/1985	7,4	6,9	7,4	7,4	7,7	8,1	7,7	7,2	7,3	7,4	7,7	**7,5**	Khá	**80**	Tốt
11	Lã Phương	**Nam**	05/06/1997	7,4	7,7	6,7	6,4	6,0	8,1	8,1	7,7	6,7	7,4	7,3	**7,2**	Khá	**80**	Tốt
12	Cao Thị	**Nguy**	03/06/1992	6,9	7,4	7,4	7,6	6,7	6,0	7,7	6,1	7,0	7,3	7,4	**7,1**	Khá	**80**	Tốt

13	Cao Thị	**Nhung**	16/04/1996	5,0	5,3	7,1	7,4	7,7	5,3	6,4	7,1	8,7	8,7	8,7	**6,9**	TB Khá	**75**	Khá
14	Chúng Thị Thu	**Phương**	17/11/1993	8,2	8,4	7,2	6,8	7,1	8,4	8,4	7,6	7,3	7,4	7,7	**7,7**	Khá	**90**	Xuất sắc
15	Cao Minh	**Say**	28/03/1999	5,3	5,0	5,2	6,6	5,7	5,3	5,5	5,9	5,7	5,4	6,1	**5,6**	Trung Bình	**65**	T.Bình
16	Vương Văn	**Sự**	03/05/2002	6,9	6,7	6,4	6,6	5,7	5,6	6,1	5,9	5,7	6,0	6,1	**6,2**	TB Khá	**70**	Khá
17	Quách Thị Minh	**Thu**	10/09/1987	8,2	8,4	8,1	8,2	7,7	8,5	8,4	7,5	8,0	8,1	8,1	**8,1**	Giỏi	**95**	Xuất sắc
18	Lê	**Vi**	11/02/2002	6,7	7,0	5,7	7,0	6,3	8,1	7,0	6,5	6,3	7,7	7,1	**6,8**	TB Khá	**50**	T.Bình
19	Lục Thị	**Yên**	16/11/1994	7,7	7,7	7,9	7,4	7,7	8,4	8,0	7,7	7,7	7,7	7,7	**7,8**	Khá	**90**	Xuất sắc

Học lực	**Xuất sắc**	**Giỏi**	**Khá**	**TB Khá**	**TB**	**Yếu**
Số lượng	0	1	11	5	2	
Tỷ lệ	0%	5,2%	58%	26,3%	10,5%	0%
Hạnh kiểm	**Xuất sắc**	**Tốt**	**Khá**	**Trung bình**	**Yếu**	
Số lượng	4	9	3	3	0	
Tỷ lệ	21,1%	47,4%	15,8%	15,8%	0%	

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ DÂN TỘC NỘI TRÚ KHÁNH VĨNH

Kiều Xuân Khiêm

BP. ĐÀO TẠO - DẠY NGHỀ

Văn Thành Tâm